TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh.

Bà Trang Thị Huỳnh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Phước Hậu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị Kim T, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L A, xã H A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Sơn Kim H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L A, xã H A, huyện T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Kim Thị Kim T trình bày: Năm 2020 chị và anh Sơn Kim H quen biết hai bên tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L A, xã H A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn sinh sống ở ấp L A, xã H A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không thể hòa hợp nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình cả hai sống ly thân từ đầu năm 2023. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Kim H.

Về con chung: 02 con chung tên Sơn Thị Kim Tr, sinh ngày 27/6/2018 và Sơn Kim B sinh ngày 23/01/2021 hiện đang sống cùng anh H và chị đồng ý giao cho anh H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân huyện Châu Thành đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự cơ hội đoàn tụ, thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải anh H vắng mặt nên không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Quan điểm của Kiểm sát viên đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Vị Kiểm sát viên đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai bị đơn và biên bản xác minh. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Kim T, cho chị được ly hôn với anh Sơn Kim H. 02 con chung Sơn Thị Kim T, sinh ngày 27/6/2018 và Sơn Kim B sinh ngày 23/01/2021 giao cho anh H quyền nuôi dưỡng không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung cả hai xác định không có nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai bị đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Kim Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Sơn Kim H, anh H có nơi cư trú tại ấp L A, xã H A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đưa bị đơn Sơn Kim H tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại các Điều 68, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do anh Hòa vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên

đơn chị T có mặt, bị đơn anh H vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2020 chị Kim Thị Kim T và anh Sơn Kim H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung chị Tiên trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2023 và ly thân từ đó, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Vì mâu thuẫn kéo dài, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T cũng như quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2024 của anh Kim Sơn H, anh H đồng ý ly hôn với chị T và có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh cho biết anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của chị T và anh H không còn, hai người ly thân từ đầu năm 2023 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Kim Thị Kim T.

[3.2] Về con chung: Sơn Thị Kim Tr, sinh ngày 27/6/2018 và Sơn Kim B sinh ngày 23/01/2021 hiện đang sống cùng anh H. Anh H có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và chị Tiên đồng ý giao anh H tiếp tục nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Kim T và anh Sơn Kim H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Kim T.

- Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Kim T được ly hôn với anh Sơn Kim H.

- Về con chung: Giao 02 con chung Sơn Thị Kim Tr, sinh ngày 27/6/2018 và Sơn Kim B sinh ngày 23/01/2021 cho anh Sơn Kim H quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sơn Kim H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Kim T và anh Sơn Kim H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Kim Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000549 ngày 18/12/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị T không phải nộp thêm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Bảo Trân